

Số: /KH-SDT&TG

Bắc Ninh, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước của Sở Dân tộc và Tôn giáo
6 tháng cuối năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 15/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Ninh 6 tháng cuối năm 2025, Sở Dân tộc và Tôn giáo ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước (CCHC) của Sở Dân tộc và Tôn giáo 6 tháng cuối năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai đồng bộ, thống nhất các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp về công tác CCHC trên cơ sở bám sát Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 15/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh, nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan.

Tiếp tục hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng dịch vụ công; cải cách thủ tục hành chính (TTHC) nhằm đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở (SIPAS).

2. Yêu cầu

Xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong hoạt động hành chính của từng Lãnh đạo sở, từng phòng chuyên môn và cá nhân liên quan; tổ chức thực hiện CCHC gắn với lĩnh vực quản lý, có sự phân công rõ về nhiệm vụ và thời gian thực hiện; tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; đồng thời thực hiện các chính sách đãi ngộ, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm

vụ CCHC hằng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các phòng trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

Kế hoạch CCHC nhà nước của Sở Dân tộc và Tôn giáo 6 tháng cuối năm 2025 tập trung vào 06 nội dung chủ yếu sau: Cải cách thể chế; Cải cách TTHC; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

(Có Phụ lục chi tiết các mục tiêu, nhiệm vụ; phân công chủ trì, phối hợp và thời gian thực hiện cụ thể của từng lĩnh vực kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách địa phương để triển khai Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Phòng chuyên môn

- Căn cứ Kế hoạch này, các Phòng chuyên môn tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao đảm bảo theo quy định; đồng thời có trách nhiệm chuẩn bị các tài liệu kiểm chứng liên quan đến các nhiệm vụ được giao chủ trì theo Kế hoạch này và các nhiệm vụ đã triển khai để phục vụ chấm điểm CCHC năm 2025.

- Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo Giám đốc Sở (qua Văn phòng Sở)¹ kết quả thực hiện kế hoạch này.

2. Văn phòng Sở

Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch và tham mưu Lãnh đạo Sở báo cáo kết quả theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nội vụ.

Trên đây là Kế hoạch CCHC nhà nước của Sở Dân tộc và Tôn giáo 6 tháng cuối năm 2025, yêu cầu Trưởng các Phòng chuyên môn tổ chức, triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng CM thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Đào Duy Trọng

¹ Thực hiện chế độ báo cáo theo Công văn số 82/SNV-CCHC ngày 10/7/2025 của Sở Nội vụ về việc ban hành kế hoạch CCHC và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác CCHC:

Phụ lục

KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CỦA SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SDT&TG ngày /7/2025 của Sở Dân tộc và Tôn giáo)

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
I. CẢI CÁCH THỂ CHẾ								
1	Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực dân tộc và tôn giáo	1. Tham mưu sửa đổi Nghị quyết số 71/2024/NQHĐND ngày 08/10/2024 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát huy tiếng DTTS trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2024-2030; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 04/4/2025 về hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình ngầm, cầu dân sinh trên địa bàn vùng đồng bào	Chủ động tham mưu ban hành văn bản QPPL phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo thời gian theo quy định	Nghị quyết/Kế hoạch	Phòng Chính sách	Các phòng liên quan	Xong trước 31/10/2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
		DTTS&MN tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2026-2030.						
		Tham mưu ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 284/2014/QĐ-UBND ngày 26/6/2014 về việc ban hành quy định hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc tôn giáo hoạt động tại tỉnh Bắc Ninh (cũ); Quyết định số 130/2018/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định nội dung, mức	Chủ động tham mưu ban hành văn bản QPPL phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo thời gian theo quy định	Quyết định	Phòng Tôn giáo	Các phòng liên quan	Xong trước 31/8/2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
		<p>hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho tổ chức tôn giáo, chức sắc tôn giáo hoạt động trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định 17/2015/QĐ-UBND ngày 20/5/2015 ban hành Quy định nội dung, mức hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho tổ chức tôn giáo, chức sắc tôn giáo hoạt động trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</p>						
		<p>Tham mưu ban hành Quyết định Quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội</p>	<p>Chủ động tham mưu ban hành văn bản QPPL phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo thời gian theo quy định</p>	<p>Quyết định</p>	<p>Phòng CTDT</p>	<p>Các phòng liên quan</p>	<p>Xong trước 31/10/2025</p>	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
		<p>vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 thay thế Quyết định số 46/2022/QĐ UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang</p>						
		<p>2. Tăng cường công tác kiểm tra phát hiện, đề xuất, kiến nghị xử lý và kịp thời xử lý đối với các văn bản trái pháp luật; đồng thời tiến hành đánh giá hậu quả, các biện pháp khắc phục hậu quả trong</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên tự kiểm tra văn bản của UBND; - Thường xuyên rà soát ngay sau khi có văn bản QPPL là căn cứ pháp lý hoặc tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương có thay đổi dẫn 	<p>Báo cáo kết quả tự kiểm tra/ Báo cáo kết quả rà soát.</p>	<p>Phòng Chính sách</p>	<p>Các phòng chuyên môn</p>	<p>Năm 2025</p>	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
		việc ban hành văn bản trái pháp luật (nếu có); rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND ban hành để kịp thời tham mưu xử lý văn bản sau rà soát; trong đó, tập trung rà soát các văn bản có nội dung liên quan đến: chế độ chính sách liên quan đến lĩnh vực dân tộc và tôn giáo	đến nội dung văn bản đã ban hành không còn phù hợp và rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực theo Kế hoạch trong đó, tập trung rà soát các văn bản có nội dung liên quan đến: chế độ chính sách liên quan đến lĩnh vực dân tộc và tôn giáo.					
2	Gắn việc xây dựng, hoàn thiện văn bản QPPL với việc tăng cường hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; đảm bảo thi hành pháp luật	Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý. Tăng cường hướng	Xây dựng, ban hành Kế hoạch, Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh	- Kế hoạch/ Báo cáo kết quả theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.	Phòng Chính sách	Các phòng có liên quan	Năm 2025 (Theo Kế hoạch đã ban hành; Trường hợp tỉnh	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
	<p>ng nghiêm minh; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh</p>	<p>dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh và việc thực hiện kiến nghị, xử lý kết quả sau theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.</p>		<p>- Các đợt kiểm tra/ Thông báo kết luận kiểm tra/Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật trong từng lĩnh vực được lựa chọn theo Kế hoạch.</p>			<p>ban hành KH mới thì ban hành Kế hoạch mới để triển khai thực hiện)</p>	
			<p>Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và việc thực hiện kiến nghị, xử lý kết quả</p>	<p>Văn bản đôn đốc/Thông báo kết quả kiểm tra/Báo cáo kết quả xử lý</p>	<p>Phòng Chính sách</p>	<p>Các phòng chuyên môn</p>	<p>Năm 2025</p>	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
			sau theo dõi tình hình thi hành pháp luật					
			Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.	Công thông tin điện tử, tiếp tục được duy trì, vận hành; các ứng dụng mạng xã hội	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Năm 2025	

II. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1	100% TTHC và TTHC nội bộ trong văn bản QPPL/văn bản của tỉnh được kiểm soát trước khi ban hành và đảm bảo các tiêu chí theo quy định	Kiểm soát quy định về TTHC và TTHC nội bộ trong văn bản QPPL/văn bản của tỉnh	Đánh giá tác động và tính toán chi phí tuân thủ đối với các quy định về TTHC trong dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh/UBND tỉnh (khi được giao	Báo cáo đánh giá tác động của TTHC, bản đánh giá tác động của TTHC	Các phòng chuyên môn	Văn phòng Sở	Khi có phát sinh	
---	--	---	--	--	----------------------	--------------	------------------	--

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
			trong Luật)					
2	Rà soát TTHC thuộc phạm vi, thẩm quyền của sở; đề xuất các phương án, sáng kiến đơn giản hóa TTHC theo hướng phân cấp, uỷ quyền trong giải quyết TTHC, cắt giảm yêu cầu, điều kiện trình UBND tỉnh phê duyệt trọng tâm những TTHC thiết yếu, phát sinh nhiều hồ sơ, liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh	Rà soát, đơn giản hoá TTHC	Rà soát, lập danh mục TTHC/nhóm TTHC cần rà soát, đơn giản hoá; thực hiện rà soát, đánh giá TTHC	Danh mục TTHC/nhóm TTHC thực hiện rà soát, đơn giản hoá; thực hiện rà soát, đánh giá TTHC	Phòng chuyên môn có TTHC	Văn phòng Sở	Trước ngày 10/8/2025	
			Tổng hợp, thẩm định trình lãnh đạo sở phương án đơn giản hóa TTHC	Tờ trình Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng Sở	Phòng chuyên môn	Trước ngày 15/8/2025	
3	100% TTHC	Rà soát, tham	Rà soát danh mục	Danh mục	Các Phòng	Văn	Chậm nhất	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
	nội bộ được công bố, công khai và rà soát đơn giản hoá	muu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản cụ thể hoá nội dung quy định TTHC nội bộ/trình công bố.	TTHC nội bộ thực hiện tại Sở	TTHC	chuyên môn	phòng Sở	10/8/2025	
			Tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản cụ thể hoá nội dung quy định TTHC nội bộ/trình công bố.	Văn bản quy định/Quyết định công bố	Các Phòng chuyên môn	Văn phòng Sở	Thường xuyên	
		Rà soát các quy định về TTHC nội bộ; đơn giản hoá/đề xuất cơ quan có thẩm quyền đơn giản hoá các quy định về TTHC nội bộ	Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC	Lập biểu mẫu, báo cáo kết quả	Phòng chuyên môn	Văn phòng Sở	Theo Kế hoạch của Văn phòng UBND tỉnh	
4	100% nội dung TTHC được đăng tải công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ	Công khai nội dung TTHC trên Cổng thông tin điện tử của sở.	Thực hiện công khai nội dung TTHC trên Cổng thông tin điện tử của sở.	Các TTHC được công khai trên Cổng thông tin điện tử của sở	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên theo QĐ công bố của tỉnh	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
	thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và Cổng thông tin điện tử của sở, ban, ngành và địa phương							
5	100% TTHC được niêm yết công khai, kịp thời tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Niêm yết công khai TTHC	Rà soát danh mục TTHC thực hiện Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Danh mục TTHC niêm yết	Phòng chuyên môn có TTHC	Văn phòng Sở	Thường xuyên	
			Tổng hợp, đề nghị niêm yết công khai danh mục và nội dung TTHC tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	TTHC được niêm yết công khai tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	
6	Bảo đảm trên 100% hồ sơ TTHC được giải quyết trước và đúng hạn, trong đó có trên	Tiếp tục thực hiện đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy	Thường xuyên cập nhật có văn bản chỉ đạo việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong	Hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn, Công văn xin lỗi	- Phòng Chuyên môn có TTHC; - Văn phòng Sở		Thường xuyên	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
	<p>60% trả trước hạn. Trường hợp, để xảy ra tình trạng chậm muộn phải thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức theo quy định. 100% TTHC được tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh. 100% công chức trực tại bộ phận một cửa được đánh giá, chấm điểm. Bảo đảm mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%.</p>	<p>định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Triển khai thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia.</p>	<p>giải quyết TTHC</p>	<p>(trong trường hợp để xảy ra quá hạn)</p>				

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
7	Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử	Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, tập trung giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả giải quyết TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.	Thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử	Phòng chuyên môn có TTHC	Văn phòng Sở	Năm 2025	
8	Trên 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không	Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hoá đạt trên 80%	Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết.	Kết quả, hồ sơ giải quyết TTHC được số hoá	Phòng chuyên môn có TTHC	Văn phòng Sở	Thường xuyên	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
	phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.		Khai thác, chia sẻ dữ liệu đã được số hoá trên cơ sở dữ liệu về TTHC trong quá trình thực hiện TTHC	Kết quả giải quyết TTHC được số hóa đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC				
9	100% TTHC được xây dựng quy trình nội bộ và được công bố, công khai,	Rà soát, xây dựng Quyết định công bố thủ tục/danh mục TTHC; phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC; Cập nhật,	Công bố thủ tục/danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh. Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC của	Quyết định; TTHC được cập nhật, công khai	Phòng chuyên môn có TTHC	Văn phòng Sở	Thường xuyên	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
	cập nhật kịp thời	công khai TTHC; tin học hóa quy trình nội bộ giải quyết TTHC	Chủ tịch UBND tỉnh.					
10	Tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đối với 100% dịch vụ công đủ điều kiện	Rà soát, tái cấu trúc, xây dựng và cung cấp dịch vụ công trực tuyến ; tích hợp cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Rà soát danh mục TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Danh mục TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Phòng chuyên môn có TTHC	Văn phòng Sở	Thường xuyên	
11	100% PAKN được giải quyết đúng và công khai kết quả xử lý đúng quy định	14. Tổ chức việc tiếp nhận, xử lý, phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Thông tin dịch vụ công tỉnh và các địa chỉ tiếp nhận PAKN khác của tỉnh về quy định	PAKN được tiếp nhận, phân loại, chuyển xử lý; Trả lời PAKN; Kết quả trả lời PAKN được công khai	PAKN được giải quyết đúng và công khai kết quả xử lý đúng quy định	Phòng chuyên môn	Văn phòng Sở	Thường xuyên	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
		hành chính, TTHC và thực hiện TTHC; công khai kết quả xử lý theo quy định						
III. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC								
1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở	Rà soát, hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng	Rà soát, ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn	Quyết định	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Năm 2025 và khi có hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương	
2	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế	1. Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính 2. Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập	Xây dựng báo cáo và kế hoạch biên chế của cơ quan, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo, trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh quyết định	Báo cáo	Văn phòng Sở		Thường xuyên	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
		3. Thực hiện việc tinh giản biên chế theo quy định						
IV. CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ								
1	Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý CB,CC,VC	Cập nhật kịp thời thông tin CB,CC,VC trên phần mềm Quản lý CB,CC,VC.	Chủ động rà soát, cập nhật thông tin CB,CC,VC trên phần mềm Quản lý CB,CC,VC.	Cơ sở dữ liệu thông tin trên phần mềm	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	
V. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG								
1	Tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc thẩm quyền quản lý	Hoàn thiện việc báo cáo kê khai, lập phương án xử lý đối với nhà, đất phải sắp xếp lại của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đảm bảo quy định	Quyết định	Văn phòng Sở		Năm 2025	
2	Tiếp tục ban hành danh mục dịch vụ SNC sử dụng NSNN	Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử	Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công	Nghị quyết	Văn phòng Sở		Năm 2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
	trên cơ sở tham mưu, đề xuất của các sở, ngành	dụng NSNN	sử dụng NSNN					
3	Tiếp tục thực hiện tinh gọn bộ máy, sắp xếp và thực hiện lộ trình giảm đầu mỗi các đơn vị theo sự chỉ đạo của cấp trên.	Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập toàn tỉnh; Đồng thời, phối hợp tham mưu để giảm mức hỗ trợ từ NSNN tự chủ chi thường xuyên	Nâng dần mức độ tự chủ tài chính; giảm dần mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước giao tự chủ chi thường xuyên trên cơ sở giảm biên chế từ NSNN, tăng thu sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công, Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập toàn tỉnh.	Báo cáo	Văn phòng Sở		Thường xuyên	
4	Tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý, sử	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc	Hoàn thiện việc báo cáo kê khai, lập phương án xử	Quyết định	Văn phòng Sở		Năm 2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
	dụng tài sản công	thẩm quyền quản lý	lý đối với nhà, đất phải sắp xếp lại của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đảm bảo quy định					
VI. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ								
1	Tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành; các Kế hoạch về phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh	Tổ chức triển khai các nhiệm vụ về Phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số đảm bảo chất lượng, hiệu quả	Triển khai các nhiệm vụ về Phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số đảm bảo chất lượng, hiệu quả	Báo cáo/văn bản triển khai	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Năm 2025	
VII. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH								
1	Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thực hiện kế hoạch CCHC	Rà soát, ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước 6 tháng cuối năm 2025 của sở Dân tộc và Tôn	Tham mưu xây dựng kế hoạch, Ban hành các văn bản chỉ đạo.	Kế hoạch, các văn bản chỉ đạo	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Xong trước ngày 30/7/2025	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
		giáo						
		Rà soát, ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2025-2030 của sở	Tham mưu xây dựng kế hoạch, Ban hành các văn bản chỉ đạo.	Kế hoạch, các văn bản chỉ đạo	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn	Sau khi có Kế hoạch của tỉnh	

